

*Trần Đề, ngày 09 tháng 11 năm 2020*

Số: 138/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 222/2020/TLST-HNGĐ 08 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1992. Địa chỉ: ấp Đ, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm: 1990. Địa chỉ: ấp C, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Ngọc Đ.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Ngọc Đ thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Ngọc Đ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 07/5/2012 chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định này.

2.2. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Nh và anh Đ có hai người con chung tên là Nguyễn Giang Anh K, sinh ngày 01-02-2013 và Nguyễn Hoàng Gi, sinh ngày 10-11-2014.

Chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Giang Anh K, sinh ngày 01-02-2013 và Nguyễn Hoàng Gi, sinh ngày 10-11-2014 cho đến khi cháu K và cháu Gi thành niên. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho anh Đ, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Nh thống nhất nộp toàn bộ án phí hôn nhân là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng chị Nh được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005679 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Nh số tiền thừa là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Anh Nguyễn Ngọc Đ không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Đề;
- UBND thị trấn Trần Đề;
- P. KTNV&THA (TAND tỉnh Sóc Trăng);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Mỹ Xuyên**

DANH SÁCH BỒI DƯỠNG PHIÊN HÒA GIẢI THÀNH

- \* Vụ án dân sự thụ lý số 222/2020/TLST-HNGĐ 08 tháng 10 năm 2020, giữa:
- *Nguyên đơn*: Bà **Dương Thị Sốc**; Sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp Tiếp Nhựt, xã Viên An, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.
  - *Bị đơn*: Ông **Triệu Sinh**; Sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp Đầu Giồng, thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.
- \* Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 138/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020.

Số TT	Họ và tên	Tư cách tố tụng	Số tiền bồi dưỡng được nhận	Ký nhận	Ghi chú
01	Hồ Mỹ Xuyên	Thẩm phán phụ trách vụ án	90.000		
02	Thạch Thị Sa The	Thư ký Tòa án phụ trách vụ án	35.000		
Tổng cộng			125.000		

Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng.

Trần Đề, ngày 09 tháng 11 năm

2020.

Xác nhận của  
Thẩm phán phụ trách vụ án

Người lập bảng  
Thư ký Tòa án phụ trách vụ án

**Hồ Mỹ Xuyên**

**Thạch Thị Sa The**